

Bản án số: **482/2020/HS-PT**

Ngày: 16-12-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Phong.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Hưng.

Ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 361/2019/TLPT-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo Trương Công P, Nguyễn Tiến D do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 187/2020/HSST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện B.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Trương Công P, sinh ngày 16/01/1993, tại An Giang. HKTT ấp V, thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Công C, sinh năm 1970 và bà Trần Thị Thùy T, sinh năm 1970; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 1990; có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: 01 tiền án, năm 2018 bị Tòa án huyện B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 1 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 15/12/2019 tại trại giam Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; Tiền sự: Không. *(Có mặt)*

2. Nguyễn Tiến D (D Hoàng), sinh ngày 27/03/1987, tại: Đồng Nai. HKTT: ấp Đô, xã H, huyện B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm: 1962 và bà Đào Thị T, sinh năm: 1963; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: 01 tiền án, năm 2018 bị Tòa án huyện B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 2 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp

hành xong ngày 31/03/2020 tại trại giam Đại Bình, Lâm Đồng; Tiền sự: Không.
(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Công P và Nguyễn Tiến D là bạn bè quen biết và thường xuyên sử dụng ma túy chung. Vào khoảng 7 giờ ngày 16/5/2020, trong lúc P và Ngô Tùng T (người quen của P) đang ở tại phòng trọ thuộc ấp 1, xã Sông Trầu, huyện B thì Nguyễn Tiến D đến chơi, lúc này do có nhu cầu sử dụng ma túy nên P nói D góp 500.000 đồng để P đi mua ma túy về sử dụng thì D đồng ý. Sau khi góp tiền P sử dụng điện thoại Samsung A20 số sim 0981.731.142 điện cho đối tượng Trần Việt Nam, sau đó mượn và điều khiển xe mô tô Exciter (xe của đối tượng không rõ nhân thân lai lịch và biển số) đến khu vực chợ Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai gặp Nam để mua 1.000.000 đồng ma túy. Khi P đưa ma túy về phòng trọ của mình thì có Nguyễn Đức Duy (bạn của P) đến xin sử dụng chung, lúc này P lấy một ít ma túy ra để P, D và Duy sử dụng, số còn lại P chia thành 02 bịch và cất giấu vào hộp sắt màu đen. Đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, Công an huyện B phối hợp với Công an xã Sông Trầu tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng trọ của P thì phát hiện bắt quả tang P đang tàng trữ trái phép số ma túy nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm: 06 bịch nylon hàn kín chứa chất bột màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 18 ống thủy tinh màu trắng; 01 điện thoại Samsung A20, số sim 0981.731.142 và 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, số sim 0334.931.190.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trưng cầu giám định số ma túy thu giữ nêu trên. Tại Bản kết luận giám định số 1025/KLGD-PC09 ngày 21/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (ký hiệu là M1) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 5,2361 gam loại **Methamphetamine**.

Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (ký hiệu là M2) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 4,1930 gam loại **Methamphetamine**.

Tại bản cáo trạng số: 193/CT/VKS - HS ngày 09 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố Trương Công P và Nguyễn Tiến D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản án sơ thẩm số 187/2020/HSST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện B; Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58-Bộ Luật hình sự năm 2015; Tuyên bố: Bị cáo Trương Công P và Nguyễn Tiến D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo:

Trương Công P 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2020.

Nguyễn Tiến D 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2020.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Vào các ngày 01/9/2020, 03/9/2020 các bị cáo Trương Công P và Nguyễn Tiến D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo không tranh luận với ý kiến của Kiểm sát viên.

Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp về nội dung, hình thức và trong thời hạn nên xem xét giải quyết.

Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Công P, Nguyễn Tiến D, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 187/2020/HSST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Công P, Nguyễn Tiến D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 21 giờ 10 phút ngày 16/5/2020, tại ấp 1, xã Sông Trầu, huyện B, tỉnh Đồng Nai, khi Trương Công P và Nguyễn Tiến D đang tàng trữ trái phép 9,4291 gam Methamphetamine trong hộp sắt màu đen trong phòng trọ của P thì bị Công an xã Sông Trầu, huyện B bắt quả tang.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 là có căn

cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an xã hội tại địa phương.

Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo P mức án 07 (bảy) năm tù ; xử phạt bị cáo D 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp và thỏa đáng.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác chưa được xem xét. Các bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới do đó kháng cáo của bị cáo P và bị cáo D là không có căn cứ chấp nhận. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án theo Quyết định của Hội đồng xét xử.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Trương Công P và Nguyễn Tiến D không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Công P và bị cáo Nguyễn Tiến D, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 187/2020/HSST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện B.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

2. Xử phạt:

Bị cáo Trương Công P 07 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2020.

Bị cáo Nguyễn Tiến D 06 (sáu) năm, 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2020.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án theo Quyết định của Hội đồng xét xử.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Trương Công P, Nguyễn Tiến D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp tỉnh, huyện;
- TAND cấp sơ thẩm;
- Sở Tư pháp;
- Công an cấp quận, huyện;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Phòng PV27- Công an tỉnh;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại trong vụ án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Phong